



# BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 1 | Tháng 8/2024



Tình hình sản xuất, kinh doanh toàn cầu chậm lại tháng thứ 2 liên tiếp

Chu kỳ nới lỏng tiền tệ trên thế giới đang diễn ra nhanh hơn

Thủ tướng Chính phủ: phấn đấu đạt tăng trưởng tín dụng 15% trong năm nay, điều hành tỷ giá linh hoạt, kiểm soát thị trường vàng, ngoại tệ, xử lý nợ xấu

Hành lang pháp lý cho việc xử lý nợ xấu đã đầy đủ hơn

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



**HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM**  
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

## **BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**

### **Tuần 1 tháng 8 (05-09/08/2024)**

#### **CÁC THÔNG TIN CHÍNH**

##### **Kinh tế - tài chính thế giới**

- Tình hình sản xuất, kinh doanh toàn cầu chậm lại tháng thứ 2 liên tiếp;
- Kinh tế Mỹ: Có dấu hiệu chững lại, lo ngại suy thoái;
- Kinh tế Trung Quốc: Lạm phát tăng cao hơn dự báo, xuất khẩu chậm lại;
- Xác suất để Fed giảm lãi suất 50 điểm cơ bản đang tăng lên;
- BOJ sẽ không vội vàng trong việc điều chỉnh tăng lãi suất cơ bản;
- Chu kỳ nói lỏng tiền tệ đang diễn ra nhanh hơn;
- Giá vàng thế giới trong tuần giảm mạnh nhất kể từ đầu tháng 6/2024.

##### **Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam**

- Thủ tướng Chính phủ: phấn đấu đạt tăng trưởng tín dụng 15% trong năm nay, điều hành tỷ giá linh hoạt, kiểm soát thị trường vàng, ngoại tệ, xử lý nợ xấu;
- Một số tổ chức dự báo từ nay cuối năm, mặt bằng lãi suất còn tiếp tục tăng nhẹ;
- Hành lang pháp lý cho việc xử lý nợ xấu đã đầy đủ hơn;
- Lãi suất VND LNH tiếp tục biến động theo xu hướng giảm với tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống;
- NHNN bơm ròng 13.102,33 tỷ đồng, giảm lãi suất qua kênh OMO;
- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo xu hướng tăng;
- Đã có 36,512 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ được gọi thầu thành công, tương đương 24,3% kế hoạch quý;
- Tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp được ghi nhận là 180,206 tỷ đồng.

##### **Thông tin hội viên**

- VRB cho vay USD với lãi suất cực ưu đãi chỉ từ 2%/năm;
- Bản Việt (BVBank) vừa thông báo chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 1;
- HDB chính thức công bố Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023;
- “Trung tâm dịch vụ khách hàng sáng tạo, đổi mới” của VietinBank đạt giải thưởng 2024.

## A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

### I. Kinh tế thế giới

#### Tình hình sản xuất, kinh doanh toàn cầu chậm lại tháng thứ 2 liên tiếp

Chỉ số PMI (Nhà quản trị mua hàng) tổng hợp của S&P Global tháng 7/2024 xác nhận lại của cả 4 nền kinh tế (Mỹ, khu vực EURO, Nhật Bản và cả ASEAN) đều cho thấy tốc độ mở rộng hoạt động kinh tế toàn cầu đã chậm lại tháng thứ 2 liên tiếp.

Dù sự gia tăng nhẹ về hoạt động khu vực dịch vụ vẫn tiếp tục nhưng sự mở rộng của khu vực sản xuất đã giảm tốc gần về mức trì trệ (50 điểm). Đơn hàng mới ở khu vực sản xuất đã giảm lần đầu tiên kể từ tháng 1/2024.

Dù tăng trưởng việc làm được duy trì đã 3 tháng liền nhưng niềm tin kinh doanh đang xuống mức thấp nhất kể từ tháng 11/2023 do bất ổn địa chính trị và hoạt động kinh doanh mới tăng trưởng chậm hơn.

#### Kinh tế Mỹ: Có dấu hiệu chững lại, lo ngại suy thoái

Các số liệu về thị trường lao động việc làm cũng như PMI (Nhà quản trị mua hàng) tổng hợp của S&P Global tháng 7/2024 cho thấy nền kinh tế Mỹ có dấu hiệu chững lại, thậm chí đã xuất hiện lo ngại về nguy cơ suy thoái.

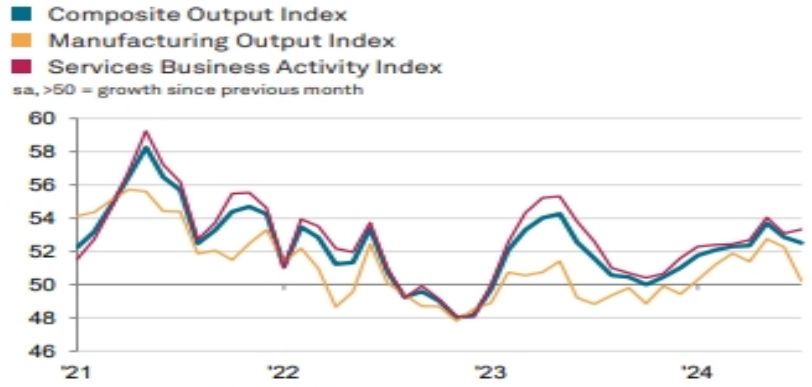
#### Kinh tế Trung Quốc:

#### Lạm phát tăng cao hơn dự báo, xuất khẩu chậm lại

Lạm phát (CPI) tháng 7/2024 cao hơn dự báo - cao nhất trong vòng 5 tháng qua (+0,5% y/y) và tăng 0,4% m/m – tăng lần đầu tiên kể từ tháng 4/2024. Lạm phát lõi tăng 0,4% - tăng ít nhất trong vòng 6 tháng qua.

	Tháng 7	Tháng 6	Dự báo
<b>CPI</b>	+0,5% y/y +0,5% m/m	0,2%	0,3%
<b>CPI lõi</b>	+0,4% y/y		
<b>PPI</b>	-0,8% y/y -0,2% m/m	-0,8%	-0,9%
<b>PMI tổng hợp</b>	50,2	50,5	
<b>PMI sản xuất</b>	49,4	40,5	49,3
<b>PMI phi SX</b>	50,2	50,5	50,2
<b>Xuất khẩu</b>	+7% y/y	8,6%	9,7%
<b>Nhập khẩu</b>	+7,2% y/y	-2,3%	3,5%

#### PMI tổng hợp toàn cầu giai đoạn 2021-7/2024



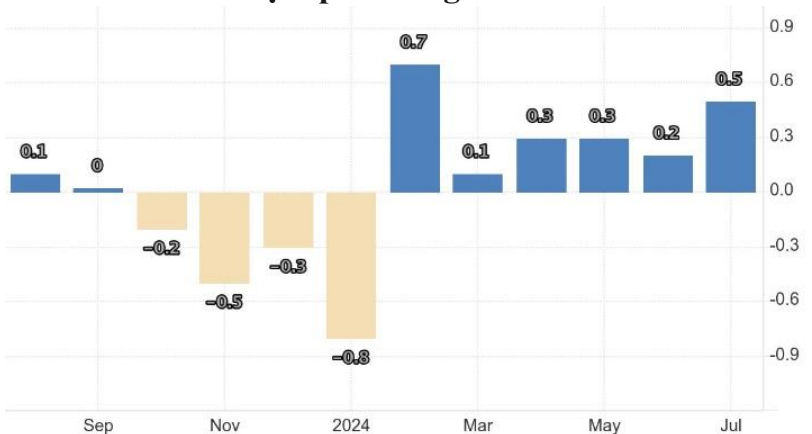
Sources: J.P.Morgan, S&P Global PMI.

PMI tổng hợp	Tháng 7/2024	Tháng 6/2024	Dự báo
<b>Khu vực EURO</b>	51,9 điểm	52,8	53
<b>Nhật Bản</b>	52,5	52,6	
<b>Mỹ</b>	54,3	54,8	55
<b>Khu vực ASEAN</b>	51,6	51,7	

	Tháng 7	Tháng 6	Dự báo
<b>Thất nghiệp</b>	4,3% y/y	4,1%	4,1%
<b>Việc làm tạo thêm</b>	114.000	179.000	175.000
<b>PMI sản xuất</b>	46,6 điểm	48,5	48,8

Thất nghiệp tăng trở lại vượt dự báo, số lượng việc làm tạo thêm cũng không được như kỳ vọng; Chỉ số PMI sản xuất tiếp tục giảm mạnh hơn.

#### Lạm phát tăng cao hơn



Ngày 03/08/2024, Quốc vụ viện Trung Quốc đã công bố 20 biện pháp then chốt, nhằm thúc đẩy nền kinh tế đang gặp khó khăn. Trong đó, một số giải pháp đáng chú ý là:

- Tập trung rà soát tiềm năng để thúc đẩy tiêu dùng cơ bản trong những lĩnh vực như dịch vụ ăn uống, dịch vụ nhà ở và chăm sóc người già.

Mức lạm phát giá sản xuất (PPI) vẫn đang giảm 22 tháng liên tiếp. 7 tháng đầu năm, PPI giảm 2%.

*Thặng dư thương mại tháng 7/2024 dưới mức dự kiến*, đạt 84,65 tỷ USD (thấp hơn dự báo 99 tỷ USD).

Nhập khẩu tăng 7,2% y/y đạt 215,91 tỷ USD, vượt dự báo (3,5%, và tháng trước giảm 2,3%). Xuất khẩu tăng 7% y/y, thấp hơn dự báo (9,7%), tháng trước 8,6%).

*IMF mới đây dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc 2024 có thể đạt 5%.*

- Đẩy mạnh các dạng chi tiêu mới, mở rộng mô hình cửa hiệu bán lẻ không nhân viên, hỗ trợ phát triển các môn thể thao điện tử và bán hàng qua mạng...
- Nâng mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực dịch vụ và tăng mức giảm trừ gia cảnh đối với người nuôi con nhỏ dưới 3 tuổi, cũng như khấu trừ thêm các khoản chi phí về giáo dục và hỗ trợ người cao tuổi khi tính thuế thu nhập cá nhân.
- Khuyến khích các hình thức du lịch - giải trí mới
- Đẩy mạnh hỗ trợ tín dụng cho những lĩnh vực chủ chốt của tiêu dùng dịch vụ và tăng cường cung cấp các sản phẩm tài chính đáp ứng nhu cầu phát triển, dạng thức tiêu dùng mới như nền kinh tế chia sẻ...

### Nhật Bản: Dự trữ ngoại hối giảm mạnh

Tài sản dự trữ của Nhật Bản đã giảm nhẹ xuống còn 1,219 nghìn tỷ USD vào tháng 7/2024 từ mức 1,231 nghìn tỷ USD vào tháng 6 - mức thấp nhất kể từ tháng 10/2022 khi chính phủ can thiệp một lần nữa vào thị trường ngoại hối để bảo vệ đồng Yên.

Tổng tài sản dự trữ được chia thành dự trữ ngoại tệ (1,07 nghìn tỷ USD), vị thế dự trữ tại IMF (10.587 triệu USD), SDR (56.818 triệu USD), vàng (63.399 triệu USD) và các tài sản dự trữ khác (14.220 triệu USD).

Dữ liệu gần đây cho thấy Nhật Bản đã chi 5,53 nghìn tỷ Yên để hỗ trợ giá trị đồng Yên vào tháng 7. Đợt can thiệp trước (từ 26/4/2024 đến 29/5/2024) Nhật Bản đã chi 9.788,5 tỷ Yên cho hoạt động can thiệp ngoại hối, giữ giá đồng JPY.

Đồng JPY hiện đã tăng giá mạnh, trong tuần có thời điểm lên mức 146 Yên/1 USD – mức cao nhất kể từ đầu 2024 (9,29% m/m) với kỳ vọng rằng BOJ sẽ tăng lãi suất thêm nữa trong những tháng tới và Fed cũng sẽ cắt giảm mạnh lãi suất.

*Nguồn: S&P Global/ BLS/NBS/Tradingeconomics/Nikkei*

## II. Thị trường tài chính

### Động thái chính sách các NHTW lớn

#### Fed: Xác suất giảm lãi suất 50 điểm cơ bản đang tăng lên

LÃI SUẤT (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT FED ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT TRONG CUỘC HỌP THÁNG 18/9/2024		
	HIỆN TẠI *	TUẦN TRƯỚC 02/08/2024	THÁNG TRƯỚC 11/07/2024
475-500	46.5%	74.0%	7.6%
500-525	53.5%	26.0%	85.1%
525-550 (Current)	0.0%	0.0%	7.3%

\* Dữ liệu tính đến ngày 09/08/2024 của CME

Theo CME, xác suất để Fed cắt giảm lãi suất trong phiên họp chính sách tháng 9/2024 tới đã có sự thay đổi tương đối mạnh:

- Giảm 0,25%, xác suất giảm từ trên 85,1% cách đây 1 tháng xuống còn 53,5%.
- Giảm 0,50%, xác suất tăng từ 7,6% cách đây 1 tháng lên 46,5%.

#### BOJ: Sẽ không vội vàng trong việc gia tăng lãi suất

Sau thời gian dài áp dụng chính sách tiền tệ lãi suất âm, không gian điều hành chính sách tiền tệ của BOJ (NHTW Nhật Bản) rất rộng, do đó BOJ sẽ không vội vàng trong việc gia tăng lãi suất trong tương lai.

#### Những điểm chính trong quan điểm chính sách lãi suất của BOJ:

- Sẽ chủ động dừng việc tăng lãi suất (thắt chặt CSTT) không cần thiết trong ngắn hạn.
- Động thái điều chỉnh tăng lãi suất trong tương lai sẽ xem xét cân thận các điều kiện tài chính toàn cầu.

## Chu kỳ nói lỏng tiền tệ đang diễn ra nhanh hơn

Trong tháng 7/2024, đã có 13 NHTW cắt giảm lãi suất. Riêng các NHTW Nhật Bản, Nga và Nigeria lại tăng lãi suất.

Có thể thấy, chu kỳ cắt giảm lãi suất của các NHTW trên thế giới đã có tần suất nhanh hơn khi 7 tháng đầu năm 2024, số lần cắt giảm đã cao hơn so với cả năm 2023 gộp lại.

## Một số diễn biến chính của thị trường tài chính quốc tế trong tuần

Đồng USD suy yếu và lợi suất trái phiếu Mỹ thấp hơn sẽ tạo thêm không gian và là điều kiện thuận lợi để các ngân hàng trung ương châu Á điều hành chính sách tiền tệ theo hướng nói lỏng nếu các điều kiện vĩ mô trong nước đủ hợp lý cho việc cắt giảm lãi suất.

### Chứng khoán toàn cầu biến động mạnh tuần qua



### III. Thị trường hàng hóa quốc tế

#### Giá vàng thế giới trong tuần giảm mạnh nhất kể từ đầu tháng 6/2024

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (09/08/2024), hợp đồng vàng giao ngay giảm 0,1% xuống còn 2.422,99 USD/oz, sau khi tăng 1,9% vào hôm trước. Hợp đồng vàng tương lai ở mức 2.462 USD/oz.

Cả tuần, vàng vẫn giảm 0,8% - là tuần giảm mạnh nhất kể từ 07/06/2024. Riêng ngày 05/08/2024, sau khi nhà đầu tư thanh lý các vị thế song song với đợt bán tháo cổ phiếu trên diện rộng, giá vàng đã giảm tới 3%.

Khảo sát giá vàng hàng tuần mới nhất của Kitco News cho thấy hầu hết các chuyên gia đều dự đoán giá sẽ đi ngang vào tuần tới. Trong khi đó phần lớn nhà đầu tư kỳ vọng kim loại quý sẽ tăng.

## Số lần tăng/giảm lãi suất của NHTW toàn cầu Giai đoạn 2020-7/2024

Năm	Tăng lãi suất	Giảm lãi suất
7 tháng đầu năm 2024	19	98
2023	161	84
2022	367	17
2021	113	14
2020	09	207

Nguồn: Centralbanking/FED/BOJ

Tuần qua, thị trường tài chính toàn cầu dần ổn định trở lại sau động thái NHTW Nhật Bản bất ngờ tăng lãi suất điều hành bất ngờ 0,25% (so với kỳ vọng giữ nguyên 0,1%) vào ngày 31/07/2024, Chỉ số NIKKEI đã tăng hơn 17% chỉ trong 3 phiên phục hồi, lấy lại 61,8% mức giảm sâu trước đó, trong khi các chỉ số chủ chốt khác trên thị trường tài chính toàn cầu đều tăng tích cực.

Đầu tuần, đồng USD đã tụt xuống mức gần thấp nhất 7 tháng khi báo cáo việc làm yếu nảy sinh tâm lý lo ngại kinh tế Mỹ suy thoái. Tuy nhiên, đến cuối tuần, phản ứng thái quá của thị trường đã qua đi, đồng USD hồi phục trở lại mức xung quanh 103, 20 điểm.

Tỷ giá hối đoái suy yếu là một trong những lý do khiến các ngân hàng trung ương - bao gồm cả Trung Quốc và Hàn Quốc - cảnh giác với việc hạ lãi suất, mặc dù áp lực giá trên khắp châu Á mới nổi phần lớn thấp hơn so với hầu hết các nền kinh tế tiên tiến lớn.

Nguồn: Bloomberg/Investing

#### Giá dầu thế giới trong tuần

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (09/08/2024), hợp đồng dầu WTI tăng 65 cent (tương đương 0,85%) lên 76,84 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent tăng 50 cent (tương đương 0,63%) lên 79,66 USD/thùng.

Giá dầu tăng khi S&P 500 cũng tăng điểm vào ngày cuối tuần, cân bằng phần lớn mức giảm từ đợt bán tháo mạnh đầu tuần.

Nhu cầu dầu toàn cầu sẽ giảm nếu kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm lại.

#### Giá cà phê đồng loạt giảm tiếp đà giảm.

Cụ thể, giá cà phê trực tuyến robusta tại London giao tháng 9/2024 được ghi nhận tại mức 4.388 USD/tấn, giảm 1,08%. Giá cà phê arabica giao tháng 9/2024 tại New York ở mức 243,65 UScent/pound sau khi giảm 0,67%

Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg

# DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 1 tháng 8 (05-09/08/2024)

## Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	26/07/2023	18/09/2024
ECB	EURO Zone	4.50%	4.25%	06/06/2024	12/09/2024
BOJ	Nhật Bản	0.25%	0.10 %	31/07/2024	20/09/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.35%	3.45 %	22/07/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	06/08/2024
BoE	Anh	5.00%	5.25%	01/08/2024	19/09/2024
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25 %	13/01/2023	22/08/2024
BI	Indonesia	6.25%	6.00%	24/04/2024	21/08/2024

## Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% năm
United States	3.9460	0.15%	-0.34%	-0.14%
United Kingdom	3.9492	0.11%	-0.18%	-0.42%
Japan	0.8577	-0.10%	-0.23%	0.27%
Australia	4.0560	0.01%	-0.30%	0.01%
Germany	2.2220	0.06%	-0.31%	-0.28%
China	2.2005	0.08%	-0.07%	-0.46%
Singapore	2.8610	0.01%	-0.35%	-0.16%
South Korea	3.0120	0.03%	-0.19%	-0.77%
Vietnam	2.7930	-0.11%	-0.10%	0.25%
Indonesia	6.7670	-0.07%	-0.25%	0.44%

## Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% năm
Dầu thô USD/Bbl	76.980	4.71%	-6.24%	-5.89%
Khí ga USD/MMBtu	2.1610	9.86%	-7.21%	-24.70%
Xăng USD/Gal	2.3954	2.83%	-4.60%	-10.00%
Than USD/T	146.00	1.32%	9.16%	2.10%
2. Kim loại quý				
Vàng USD/t.oz	2430.58	-0.50%	2.43%	27.12%
Bạc USD/t.oz	27.449	-3.90%	-11.04%	21.03%
Lithium CNY/T	78500	-3.68%	-13.26%	-69.16%
Platin SD/t.oz	925.20	-3.52%	-7.09%	2.05%

4. Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% năm
Sữa USD/CWT	20.46	0.79%	2.92%	18.61%
Cao su USD Cents/Kg	168.90	3.43%	4.52%	31.54%
Coffee USD/Lbs	232.89	1.30%	-5.05%	45.65%
Bông USD/Lbs	67.13	0.01%	-2.44%	-24.82%
Gạo USD/cwt	14.8414	-0.65%	-5.03%	-8.58%
Đường USD/Lbs	18.53	1.97%	-6.34%	-22.65%
Chè INR/Kgs	209.11	0.00%	-6.62%	16.95%
Ngô USD/BU	376.9951	-6.51%	-7.43%	-24.03%

## Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% theo tuần	+/_% theo tháng	+/_% năm
EURUSD	1.09156	0.05%	0.76%	-0.58%
GBPUSD	1.27588	-0.33%	-0.74%	0.66%
AUDUSD	0.65715	0.95%	-2.67%	0.90%
USDJPY	146.587	0.06%	-9.29%	1.28%
USDCNY	7.17402	0.19%	-1.60%	-0.93%
USDCAD	1.37289	-1.03%	0.81%	2.11%
USDKRW	1365.16	0.52%	-1.35%	3.66%
DXY	103.154	-0.06%	-1.73%	0.61%
USDSGD	1.32338	-0.23%	-1.88%	-1.92%

## Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 tuần	+/_% 1 tháng	+/_% sv đầu năm	+/_% sv 1 năm	+/_% sv 3 năm
Dow Jones	-0.60%	-0.64%	+4.80%	+11.95%	+11.31%
S&P 500	-0.04%	-4.30%	+12.04%	+19.72%	+20.16%
Nasdaq	-0.18%	-8.41%	+11.55%	+22.72%	+13.41%
DAX	+0.35%	-4.38%	+5.80%	+11.94%	+11.99%
FTSE 100	-0.08%	-0.67%	+5.62%	+8.56%	+13.13%
CAC 40	+0.25%	-4.69%	-3.63%	-0.96%	+6.00%
Nikkei 225	+0.77%	-6.06%	+3.38%	+8.17%	+11.13%
Shanghai	-2.31%	-16.92%	+4.83%	+8.03%	+24.97%
Hang Seng	-1.49%	-3.64%	-3.79%	-10.26%	-18.98%

3. Khoáng sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% năm
Đồng USD/Lbs	3.9840	-2.90%	-13.55%	5.82%
Thép CNY/T	3000.00	-0.17%	-9.39%	-16.94%
Quặng sắt USD/T	100.75	-2.02%	-8.83%	-3.77%
Lead USD/T	2040.00	0.84%	-6.40%	-4.32%
Nhôm USD/T	2297.00	1.48%	-7.51%	4.22%
Thiếc USD/T	29991	-0.22%	-12.35%	9.86%
Kẽm USD/T	2743.00	3.39%	-7.50%	11.64%
Nikel USD/T	16298	0.15%	-3.51%	-19.21%

5. Nông sản – Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu USD/kg	Indonesia - Black Pepper	7,303	7,138	0,92%
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,400	6,850	
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	6,770/ 6,570	6,680/ 6,480	
Điều USD/kg	Kuming/ Trung Quốc	1,26	1,38	
	Godavari Ấn Độ	1,31	1,31	
Cá	Cá tra VN x/khẩu sang Mỹ(US\$/kg)	3,02	3,01	FOB
	Cá ngừ (US\$/lb)	3,40	3,22	CFR
Tôm chân trắng USD/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	16,99	16,99	
	Đông Java (Indonesia)	5,37	5,26	
		5,03	4,99	

Nguồn: [Globe fish/fao.org/fishmanmkt.com](https://globe.fish/fao.org/fishmanmkt.com)

Nguồn: Tổng hợp từ [Tradingeconomics](https://tradingeconomics.com), [Investing/Tridge.com](https://investing.com), [Ipsnet.org](https://ipsnet.org), [giacaphe.vn](https://giacaphe.vn), 11/8/2024

## B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

### I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

#### **Chính phủ rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**

Đến ngày 7/8/2024, Bộ Tư pháp báo cáo đã nhận được báo cáo của 15 bộ, cơ quan ngang bộ, 55 địa phương và một số hiệp hội, doanh nghiệp về rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời nhận được 594 kiến nghị đối với 13 luật.

#### **Thủ tướng: phấn đấu đạt tăng trưởng tín dụng 15% trong năm nay, tập trung vào cho vay các lĩnh vực là động lực tăng trưởng kinh tế.**

Theo báo cáo Thủ tướng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tại cuộc họp ngày 5/8/2024:

- Lãi suất với các khoản vay và tiết kiệm tiếp tục giảm; Đến cuối tháng 6/2024, lãi suất cho vay bình quân ở mức 8,3% một năm, giảm 0,96% so cuối năm 2023. Còn lãi suất tiền gửi bình quân là 3,59% một năm, giảm 1,08%.
- Đến hết quý II/2024, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống phục hồi từ cuối tháng 3, tăng dần qua các tháng, cao hơn mức tăng cùng kỳ năm ngoái, đạt 6%.
- Đến cuối tháng 7/2024, dư nợ tín dụng đạt trên 14,3 triệu tỷ đồng, tăng gần 15% so với cùng kỳ 2023 và tăng 5,66% so với cuối năm ngoái.

Bộ Tư pháp và nhóm giúp việc Ban Chỉ đạo đã tổng hợp, phân loại các vướng mắc, bất cập mang tính cấp bách cần xử lý tại 13 luật để tháo gỡ các khó khăn, điểm nghẽn nhằm thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô trong bối cảnh hiện nay.

*Cụ thể:*

- \*Luật Đầu tư có 4 nhóm nội dung;
- \*Luật Đầu tư công có 7 nhóm nội dung;
- \*Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP) có 5 nhóm nội dung;
- \* Luật Doanh nghiệp có 1 nội dung;
- \*Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch có 10 nhóm nội dung;
- \*Luật Ngân sách nhà nước có 5 nhóm nội dung;
- \*Luật Quản lý thuế có 5 nhóm nội dung;
- \*Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có 9 nhóm nội dung;
- \*Luật Kế toán có 7 nhóm nội dung;
- \*Luật Dự trữ quốc gia có 2 nhóm nội dung;
- \*Luật Kiểm toán độc lập có 7 nhóm nội dung;
- \*Luật Chứng khoán có 8 nhóm nội dung.

*Thủ tướng giao ngành Ngân hàng:*

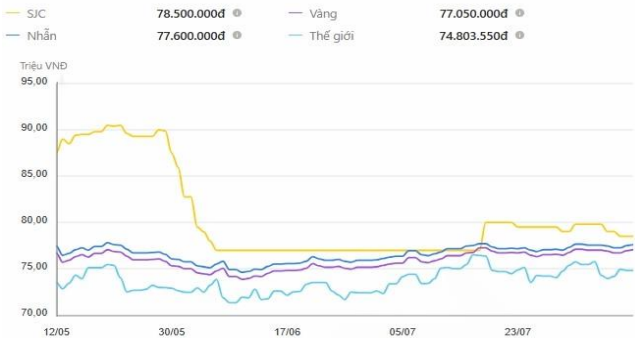
- Phấn đấu đạt tăng trưởng tín dụng khoảng 15% trong năm nay, tập trung cho vay các lĩnh vực là động lực tăng trưởng cho nền kinh tế.
- Với các tổ chức tín dụng không sử dụng hết chỉ tiêu tín dụng được phân bổ, yêu cầu bổ sung cho các tổ chức tín dụng khác có khả năng tăng trưởng.
- Với số tiền trong dân gửi tại ngân hàng hiện khoảng trên 15 triệu tỷ đồng, NHNN phải có giải pháp để nguồn vốn này phục vụ đặc lực cho sản xuất, kinh doanh.
- Điều hành tỷ giá linh hoạt, kiểm soát thị trường vàng, ngoại tệ, xử lý nợ xấu.
- Với đề xuất tăng gói tín dụng 120.000 tỷ đồng ưu đãi phát triển nhà ở xã hội lên 140.000 tỷ đồng với thời hạn cho vay dài hơn, lãi suất giảm đi, yêu cầu NHNN phải nghiên cứu điều kiện tiếp cận phù hợp, tìm cách làm bằng được gói tín dụng này vì đây là chính sách nhân văn, giúp người khó khăn có chỗ ở.

*Nguồn: chinhphu.vn*

## Thị trường vàng trong nước tuần qua

Ngày 10/08/2024

Hiện thị 3 Tháng



Giá bán vàng miếng của NHNN cho 4 NHNN Nhà nước và Công ty SJC ở mức:

Ngày 6/8/2024: 78.000.000 đồng/lượng

Ngày 8/8/2024: 77.500.000 đồng/lượng

## Lãi suất huy động vẫn tăng

Nhìn chung, lãi suất huy động tiếp tục được các ngân hàng điều chỉnh tăng nhưng đã chậm lại. Tính đến 10 ngày đầu tháng 8/2024, có đến 6 ngân hàng niêm yết mức lãi cao nhất trên 6% gồm có ABBank, Timo, BVBank, HDBank, NCB, OceanBank.

## Mức lãi suất huy động cao nhất một số kỳ hạn

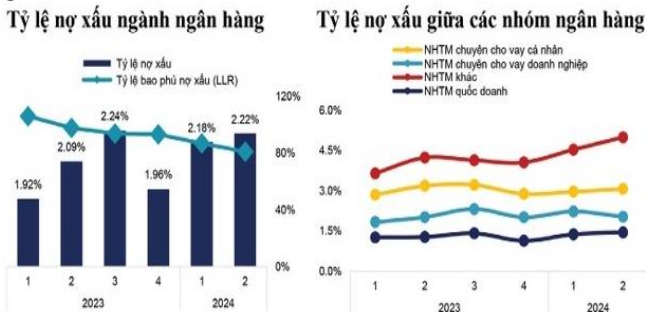
Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,5%	3,7%	4,3%	5,35%	5,55%	6,0%	6,1%	6,1%
Ngân hàng	Bắc Á	NCB	EXIM Bank	NCB	NCB	AB Bank	NCB	Ocean Bank

\*Cập nhật đến 11/8/2024

Một số tổ chức dự báo từ nay cuối năm, mặt bằng lãi suất còn tiếp tục tăng nhẹ.

## Tình hình xử lý nợ xấu ngân hàng

Trong 6 tháng đầu năm 2024, nợ xấu tại các tổ chức tín dụng (TCTD) đang biến động mạnh, với tỷ lệ nợ xấu nội bảng gần 5% và tổng tỷ lệ nợ xấu có thể lên đến 6,9% nếu bao gồm cả nợ tiềm ẩn.



Trong 6 tháng đầu năm 2024, toàn hệ thống xử lý được 167.300 tỷ đồng nợ xấu, tăng khoảng 45,6% so với cùng kỳ năm trước.

Trong số này, có khoảng 82.600 tỷ đồng được các TCTD tự xử lý bằng trích lập dự phòng rủi ro, chiếm 49,4% tổng nợ xấu được xử lý và

Trong cuộc họp ngày 5/8/2024, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phải điều hành tỷ giá linh hoạt, kiểm soát thị trường vàng, ngoại tệ, xử lý nợ xấu.

Do thay đổi trong quy trình vận chuyển, giao nhận và quản lý vàng miếng, kể từ ngày 8/8/2024, Vietcombank và VietinBank sẽ thực hiện giao vàng miếng cho khách hàng sau 02 ngày làm việc kể từ ngày khách hàng đăng ký mua vàng miếng thành công và hoàn thành giao dịch mua vàng miếng tại địa điểm giao dịch vàng miếng của Vietcombank. Mỗi khách hàng cũng chỉ được đăng ký mua tối đa 1 lượng vàng miếng SJC tại các ngân hàng.

Thông tin Tọa đàm “Xử lý nợ xấu - Thực trạng và giải pháp” ngày 02/8/2024 vừa qua cho thấy, hiện nay hành lang pháp lý cho việc xử lý nợ xấu đã đầy đủ hơn. Các quy định về xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Luật Các TCTD năm 2024 đã được kế thừa Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội. Luật cũng đã bổ sung các quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm và quy định các phương thức xử lý linh hoạt, bao gồm bán đấu giá, tự bán tài sản, hoặc nhận chính tài sản để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ.

Nhưng trong quá trình thực thi, các TCTD còn gặp vướng mắc khi phối hợp với nhiều cơ quan, bộ, ngành trong quá trình tố tụng tại tòa, thi hành án tại địa phương nên việc xử lý nợ xấu, nhất là tài sản bảo đảm nợ xấu (chủ yếu là bất động sản) vẫn gặp khó khăn, mất nhiều thời gian và tốn kém chi phí đáng kể cho các bên.

Đó là một số vướng mắc chính liên quan đến các vấn đề:

- Quyền thu giữ, kê biên tài sản bảo đảm;
- Thứ tự ưu tiên thanh toán đối với nguồn tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm;
- Áp dụng quy trình thủ tục rút gọn khi tố tụng tại tòa;

tăng 34% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, các TCTD cũng đã tích cực làm việc, thỏa thuận với khách hàng để thu hồi khoảng 60.600 tỷ đồng nợ xấu, bán phát mại thành công khoảng 4.110 tỷ đồng và bán cho VAMC khoảng 2.560 tỷ đồng. (Theo Widata.vn)

- Hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự;
- Xử lý tài sản bảo đảm là cổ phần, cổ phiếu;
- Xử lý các tài sản bảo đảm là bất động sản hình thành trong tương lai...

Những khó khăn, vướng mắc này còn liên quan đến hàng loạt quy định pháp luật chuyên ngành. Trong đó nhiều vướng mắc chỉ có thể giải quyết được khi sửa đổi, bổ sung các luật chuyên ngành thuộc nhiều lĩnh vực như tài chính, tài nguyên môi trường, thi hành án, đấu thầu, đấu giá...

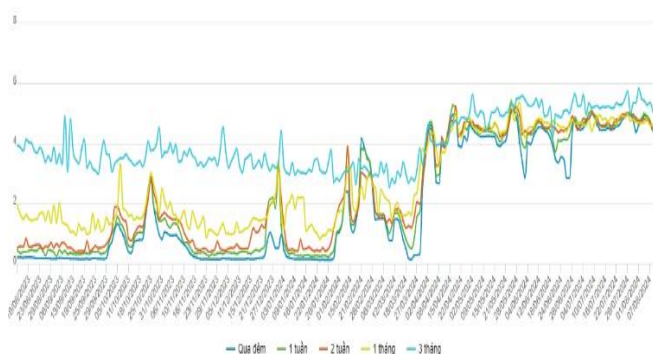
Nguồn: Tổng hợp thông tin NHNN và các NHTM

## II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

### 2.1. Thị trường tiền tệ

#### Thị trường liên ngân hàng (LNH)

##### Lãi suất VND LNH (8/2023-8/2024)



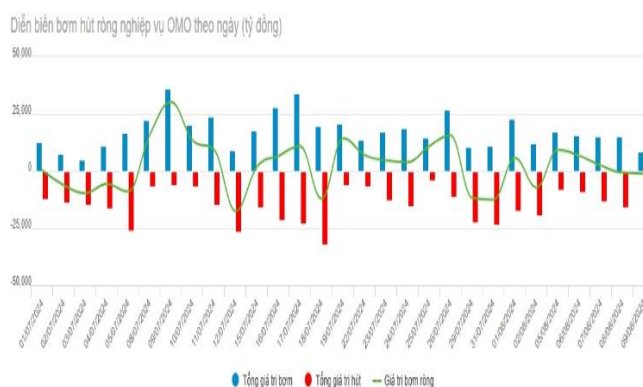
Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần qua, lãi suất VND LNH tiếp tục biến động theo xu hướng giảm với tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống.

Chốt phiên, chốt ngày 09/08, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: Qua đêm 4,40% (-0,37 điểm%); 1 tuần 4,53% (-0,30 điểm%); 2 tuần 4,65% (-0,23 điểm%); 1 tháng 4,80% (-0,20 điểm%).

Lãi suất USD LNH vẫn ít biến động trong tuần qua. Phiên 09/08/2024, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: Qua đêm 5,30% (không thay đổi); 1 tuần 5,35% (-0,01 điểm%); 2 tuần 5,40% (không thay đổi) và 1 tháng 5,43% (-0,01 điểm%).

#### Thị trường mở (OMO)

##### Nghiệp vụ OMO (6/2024-8/2024)



Trên thị trường OMO tuần qua, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 63.000 tỷ đồng, lãi suất giảm xuống mức 4,25%. Có 56.617,56 tỷ đồng trúng thầu, có 23.965,73 tỷ đồng đáo hạn trong tuần.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 35.749,5 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất trúng thầu giảm xuống mức 4,25%; có 16.200 tỷ đồng đáo hạn trong tuần.

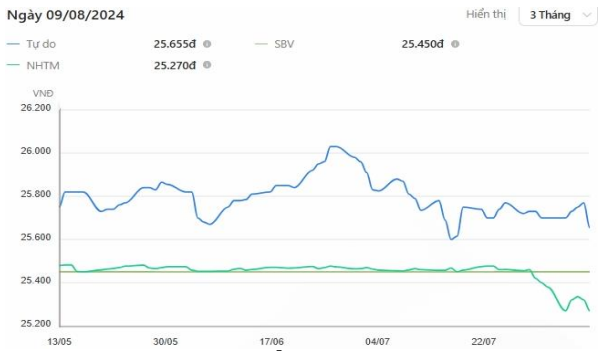
Như vậy, NHNN bơm ròng 13.102,33 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua kênh OMO. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 56.617,56 tỷ, khối lượng tín phiếu lưu hành ở mức 97.049,5 tỷ đồng.

#### Thị trường ngoại hối

##### Tỷ giá tuần qua giảm đáng kể

Trên thị trường ngoại hối tuần qua, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo xu hướng tăng. Chốt ngày 09/08/2024, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.260 VND/USD, tăng 18 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua và bán giao ngay tiếp tục được NHNN niêm yết ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD ở tất cả các phiên.

Tỷ giá LNH trong tuần biến động tăng – giảm đan xen qua các phiên. Chốt phiên 09/08, tỷ giá LNH đóng cửa tại



## Thị trường trái phiếu

### Trái phiếu Chính phủ

Từ đầu năm 2024 đến ngày 31/07, Kho bạc Nhà nước đã huy động 193,014 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, đạt khoảng 48,3% kế hoạch phát hành 400,000 tỷ đồng trong năm 2024.

### Giá trị phát hành theo kỳ hạn



Trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 15 năm được phát hành nhiều nhất với giá trị lần lượt 104,331 tỷ và 41,656 tỷ đồng, chiếm khoảng 75,6% tổng giá trị kể từ đầu năm. Trái phiếu 5 năm xếp thứ 3 với 36,750 tỷ đồng.

Đến thời điểm này của quý III/2024, đã có 36,512 tỷ đồng trái phiếu đã được gọi thầu thành công, tương đương 24,3% kế hoạch quý.

25.105 VND/USD, giảm mạnh 108 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Trên thị trường tự do, tỷ giá trên thị trường tự do biến động tăng đầu tuần nhưng giảm mạnh phiên cuối tuần. Chốt phiên 09/08/2024, tỷ giá tự do giảm 25 đồng ở chiều mua vào và 45 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.575 VND/USD và 25.655 VND/USD.

### Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN)

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 7/2024:

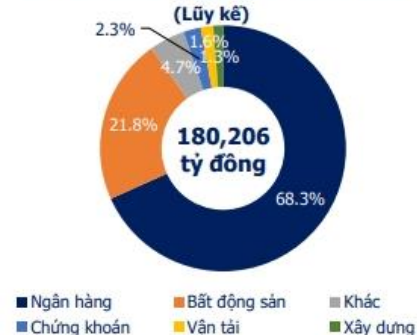
Theo dữ liệu Hiệp hội trái phiếu Việt Nam, trong tháng 7 năm 2024, đã có 34 đợt phát hành TPDN được ghi nhận với tổng giá trị đạt 31,782 tỷ đồng.

Lũy kế từ đầu năm, tổng giá trị phát hành TPDN được ghi nhận là 180,206 tỷ đồng, với 11 đợt phát hành ra công chúng trị giá 11,773 tỷ đồng (chiếm 6.5% tổng giá trị phát hành) và 175 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 168,433 tỷ đồng (chiếm 93,5% tổng số).

Trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trong tháng 7/2024:

Các doanh nghiệp đã mua lại 32,094 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 7. Tính từ đầu năm đến nay, tổng giá trị trái phiếu đã được mua lại trước hạn đạt 109,138 tỷ đồng, giảm 26,4% so với cùng kỳ năm 2023. Ngân hàng là nhóm ngành dẫn đầu, chiếm khoảng 70,3% tổng giá trị mua lại trước hạn (tương ứng khoảng 76,769 tỷ đồng).

GT PHÁT HÀNH THEO NHÓM NGÀNH 2024 (Lũy kế)



Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn:

Trong phần còn lại của năm 2024, tổng giá trị trái phiếu sẽ đến hạn là 128.805 tỷ đồng. Trong đó, 41,5% giá trị trái phiếu sắp đáo hạn thuộc nhóm Bất động sản với khoảng 53.409 tỷ đồng, nhóm Ngân hàng với gần 19.098 tỷ đồng (chiếm 14,8%).

Giao dịch TPDN phát hành riêng lẻ:

Trong tuần, giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ trung bình ngày đạt 2.780 tỷ đồng, tăng 5% so với tuần trước. Các tổ chức phát hành có trái phiếu được giao dịch nhiều nhất là CT TNHH Đầu tư Phát triển Mỹ Khánh (1.578 tỷ đồng), CTCP Đầu tư phát triển BĐS TMT (1.305 tỷ đồng) và Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (1.250 tỷ đồng).

Tính từ đầu năm đến nay, tổng giá trị giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ đạt 581.000 tỷ đồng.

Nguồn: HNX/VBMA/NHNN, HHHH tổng hợp

## C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

### **VRB cho vay USD với lãi suất cực ưu đãi chỉ từ 2%/năm**

Trong 6 tháng đầu năm 2024, VRB đã cho vay USD đối với khách hàng doanh nghiệp mới phục vụ xuất khẩu với doanh số cho vay lên đến hàng trăm tỷ đồng.

Tiếp nối thành công, Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga (VRB) vừa triển khai chương trình cho vay USD với lãi suất cực kỳ ưu đãi chỉ từ 2%/năm, với quy mô lên tới 50 triệu USD cho khách hàng pháp nhân mới chưa từng có quan hệ tín dụng với VRB hoặc khách hàng có quan hệ tín dụng với VRB từ 12 tháng trở lên.

### **Bản Việt (BVBank) vừa thông báo chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 1**

Ngân hàng Bản Việt (BVBank) vừa thông báo chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 1 thông qua phương thức phát hành trực tiếp theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 118/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/08/2024 và văn bản số 4910/UBCK-QLCB ngày 05/08/2024 của UBCKNN về hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng.

*Địa điểm công bố Bản cáo bạch:* Bản cáo bạch và các tài liệu liên quan khác được đăng tải tại địa chỉ sau:

Trang thông tin điện tử của Ngân hàng Bản Việt: <https://bvbank.net.vn>

Trang thông tin điện tử của Công ty Chứng khoán ACB: <https://www.acbs.com.vn>.

*Mục đích chào bán:* Phát hành trái phiếu ra công chúng nhằm mục đích bổ sung vốn cho vay trung dài hạn dành cho khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức.

*Loại trái phiếu:* Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có đảm bảo, là Nợ thứ cấp và thỏa các điều kiện để được tính vào Vốn cấp 2 theo quy định của pháp luật hiện hành.

*Mệnh giá trái phiếu:* 100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/trái phiếu.

Đây là một trong những sản phẩm tín dụng ưu đãi của VRB giúp tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn USD phục vụ nhu cầu kinh doanh của các doanh nghiệp. Đặc biệt, gói vay có thủ tục và hồ sơ đơn giản cùng thời gian phê duyệt nhanh chóng, giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và sức lực, từ đó tập trung hơn vào việc phát triển kinh doanh.

VRB luôn nỗ lực trong việc mang đến những giải pháp hỗ trợ tối ưu và hiệu quả nhất cho khách hàng của mình với phương châm “*Kết nối thành công - Đồng hành phát triển*”.

Chương trình cho vay USD với lãi suất 2%/năm của VRB không chỉ là một dịch vụ tài chính đơn thuần, mà còn là sự khẳng định vai trò tiên phong, hỗ trợ đồng hành cùng doanh nghiệp trên chặng đường kinh doanh.

*Tổng số lượng trái phiếu chào bán:* 56.000.000 (năm mươi sáu triệu) trái phiếu, dự kiến phát hành 06 (sáu) đợt.

*Kỳ hạn trái phiếu:* Tối đa 08 (tám) năm kể từ ngày phát hành;

Kỳ hạn trái phiếu Đợt 1: 06 (sáu) năm.

(Ngày BVBank thực hiện Quyền Mua Lại Trước Hạn: là ngày tròn 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày phát hành).

*Lãi suất:* Lãi suất cố định và/hoặc Lãi suất thả nổi

Trong đó, Lãi suất trái phiếu chào bán Đợt 1:

Lãi suất năm đầu tiên (lãi suất cố định): 7,9%/năm (bảy phẩy chín phần trăm trên một năm).

Lãi suất từ năm thứ 2 (lãi suất thả nổi): Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên độ lãi suất 2,5%/năm.

Trong đó: Lãi Suất Tham Chiếu: là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương), trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của bốn (04) ngân hàng thương mại Việt Nam, tương ứng theo các tên viết tắt như sau: Vietcombank, Vietinbank, BIDV và Agribank (mỗi ngân hàng này được gọi là “Ngân hàng Tham Chiếu”) tại ngày xác định lãi suất. Trong trường hợp website thể hiện nhiều địa điểm/khu vực, ưu tiên lấy lãi suất tại địa bàn nơi các Ngân hàng tham chiếu đó đặt hội sở chính.

Ngày Xác định lãi suất đối với các Kỳ tính lãi tiếp theo kể từ năm thứ 2 là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi và được thông báo trên Website.

*Kỳ hạn trả lãi:* Lãi được trả sau, định kỳ mỗi năm một lần. 10. Giá chào bán: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/trái phiếu.

## **HDB chính thức công bố Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023**

HDBank là một trong những ngân hàng thương mại tiên phong trong việc ban hành chính sách về cấp tín dụng xanh, bảo vệ môi trường và xã hội; đồng thời tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu dành cho cán bộ, nhân viên về thẩm định rủi ro môi trường và xã hội trong quy trình cấp tín dụng, cũng như tăng cường hoạt động tư vấn và đồng hành cùng khách hàng.

HDBank đã sớm cam kết triển khai các giải pháp giảm thiểu phát thải các-bon từ nhiều năm trước, thông qua các hành động thiết thực, như tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát thải khí nhà kính đến cán bộ nhân viên và trong tham gia truyền thông với cộng đồng. Về tín dụng xanh, đến năm 2022, HDBank đã giải ngân hơn 11.000 tỷ đồng cho các dự án chuyển đổi xanh, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bên cạnh việc tập trung nguồn vốn và phát triển các sản phẩm tài chính dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), đặc biệt với doanh nghiệp SME do phụ nữ làm chủ.

Về thị trường tín chỉ các-bon, HDBank xác định tín chỉ các-bon sẽ là hàng hóa đặc thù trong việc giảm phát thải khí nhà kính. HDBank sẽ nghiên cứu để chủ động, sẵn sàng các giải pháp hỗ trợ người dân cũng như các doanh nghiệp tham gia thị trường này.

## **“Trung tâm dịch vụ khách hàng sáng tạo, đổi mới” của VietinBank đạt giải thưởng 2024**

Đẩy mạnh số hóa để chăm sóc khách hàng là nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược phát triển hàng đầu của Trung tâm Dịch vụ khách hàng VietinBank (VietinBank Contact Center). Ngân hàng hướng đến đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng và tạo ra những trải nghiệm dịch vụ khác biệt, vượt trội, tạo lợi thế cạnh tranh, tôn vinh giá trị, thương hiệu của VietinBank - Ngân hàng số tiên phong, dẫn đầu ngành ngân hàng Việt Nam.

Ngày 23/5/2024, Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank, mã HDB) chính thức công bố Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023. Báo cáo có chủ đề “Xanh tươi tư duy, vững bền tăng trưởng”, gồm 195 trang, công bố độc lập với Báo cáo thường niên và được xuất bản trên website của Ngân hàng.

Là ngân hàng đầu tiên công bố báo cáo riêng về phát triển bền vững trong năm 2024, HDBank chủ động cung cấp thông tin rõ ràng, minh bạch trong quá trình thực thi ESG, những cam kết và kết quả cụ thể

Trên cơ sở 18 tiêu chí của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI), Báo cáo Phát triển bền vững và thực thi ESG (về môi trường, xã hội và quản trị) của HDBank bao gồm các thông tin về mục tiêu và những cam kết, chiến lược và quản trị, các nội dung thực thi và hành động, những kết quả HDBank đã đạt được và tầm nhìn cho tương lai. Trong đó, các chỉ số phát triển bền vững liên quan đến môi trường (E), xã hội (S) và quản trị doanh nghiệp (G) được HDBank xây dựng trên cơ sở tham chiếu theo các tiêu chuẩn công bố thông tin được Ủy ban Tiêu chuẩn báo cáo bền vững toàn cầu (GSSB) thiết lập cũng như tham chiếu theo các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc.

Ngân hàng xác định rõ các mục tiêu, tầm nhìn chiến lược trong thực ESG bằng những cam kết mạnh mẽ và các chương trình hành động cụ thể để mang lại lợi ích cao nhất cho các bên hữu quan. HDBank hướng đến mục tiêu Ngân hàng phát thải ròng bằng 0 (Net Zero Bank), thúc đẩy mục tiêu tài chính xanh, chuyển đổi xanh, tài chính bền vững.

Với những nỗ lực không ngừng trong hoạt động cải tiến, ứng dụng công nghệ số hóa vào công tác chăm sóc khách hàng, chỉ trong 6 tháng đầu năm 2024, năng lực phục vụ của VietinBank Contact Center tăng lên mạnh mẽ, tăng 148,2% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ giải quyết vấn đề của khách hàng ngay từ cuộc gọi đầu tiên (FCR) và mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ (SCAT) đạt được ở mức cao và vượt xa tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

Giải thưởng “Trung tâm Dịch vụ khách hàng đổi mới, sáng tạo Việt Nam 2024” là minh chứng cho những thành tựu đổi mới, sáng tạo, khẳng định bước đi chiến lược phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững - đẩy mạnh chuyển đổi số của VietinBank.

*Nguồn: Tổng hợp thông tin các ngân hàng*

## D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

### \* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
CP	Chỉ thị số 26/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024.	08/8/2024	
CP	Chỉ thị 25/CT-TTg về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030.	08/8/2024	Chinhphu.vn
VPCP	V/v báo cáo về Diễn đàn quốc gia về chuyển đổi xanh.	08/8/2024	
VPCP	Thông báo về Kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ tám ngày 15 tháng 7 năm 2024	07/8/2024	
	Quyết định số 1660/QĐ-NHNN về tỷ lệ ký quỹ tối thiểu để thiết lập hạn mức nợ ròng khi tham gia dịch vụ thanh toán giá trị thấp trong Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia và tỷ lệ ký quỹ tối thiểu để thiết lập hạn mức bù trừ điện tử khi tham gia Hệ thống bù trừ điện tử.	30/7/2024	sbv.gov.vn
NHNN	Công văn số 11/KH-BCSD về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 42-NQ-TW của BCH Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.	02/8/2024	

### \* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
Bộ KHĐT	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nghiên cứu hoàn thiện phương pháp biên soạn số liệu GDP loại hình kinh tế tập thể	09/8/2024	
Bộ KHĐT	Dự thảo Thông tư quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam	08/8/2024	Chinhphu.vn
Bộ LĐTĐ&XH	Kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên Dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động họp thứ tám ngày 15/7/2024.	09/8/2024	

### Thông tin liên hệ:

#### BAN BIÊN TẬP TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ VNBA

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com

Website: www.vnba.org.vn

Facebook/Youtube/TikTok: Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam